

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY – TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 11 năm 2022

“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Hòa và ông Dương Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 185/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Giáp Thị H, sinh năm 1993; (*Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*)

ĐKKHKT: Đội 09, xã V, huyện T, tỉnh B.

Nơi ở hiện tại: Số 126 H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q;

Bị đơn: Anh Kiều Văn T, sinh năm 1983. (*Vắng mặt, có lời khai xin vắng mặt*)

ĐKKHKT: Thôn T, xã C, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội.

Hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam số 06 – Bộ Công an, địa chỉ: huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Giáp Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Kiều Tiến T kết hôn với nhau ngày 05/09/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại gia đình chồng tại thôn T, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nghiện ma túy, vi phạm pháp luật và nhiều lần đi cải tạo. Hai bên gia đình đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng không thành. Từ năm 2019 đến nay anh T lại bị bắt, hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 06 – Bộ Công an tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, từ đó đến nay anh chị sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

+ Về con chung: Có 02 con là cháu Kiều Châu N, sinh ngày 14/11/2013 và cháu Kiều Bảo U, sinh ngày 18/7/2015. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị xác định không có.

- Về án phí: Chị tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Tại Bản tự khai ngày 31/10/2022, anh Kiều Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, nơi đăng ký kết hôn, điều kiện kết hôn anh T xác nhận đúng như chị H trình bày. Từ sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn sinh sống tại thị xã Sơn Tây, đến năm 2020 anh T bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, án phạt 07 năm tù, hiện đã chấp hành được 30 tháng. Trong thời gian anh T cải tạo chị H không thăm nom, không gửi lưu ký cho anh. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn với anh, anh nhất trí.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Kiều Châu N, sinh ngày 14/11/2013 và cháu Kiều Bảo U, sinh ngày 18/7/2015. Sau khi ly hôn anh T đồng ý giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị Tòa án tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh T.

- Về tài sản chung, công sức chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án cũng tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh T là thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội. Tại Biên bản xác minh ngày 16/11/2022, đại diện chính quyền địa phương cho biết: Anh T hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, tuy nhiên hiện đang chấp hành hình phạt tù nên không có mặt tại địa phương. Anh T có đăng ký kết hôn với chị Giáp Thị H

nhưng do anh chị không sinh sống tại địa phương nên về nguyên nhân, nội dung mâu thuẫn giữa anh chị chính quyền địa phương không được biết. Hiện chị H không còn sinh sống tại địa phương. Về con chung: Anh chị có 02 con chung, hiện các cháu cũng không ở tại địa phương. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức chung của anh chị chính quyền địa phương không được biết. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Do anh T đang chấp hành án, có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, phía nguyên đơn cũng có đơn xin xét xử vắng mặt

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội dung vụ án:** Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Giáp Thị H được ly hôn với anh Kiều Văn T. Về con chung: Giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn không ai được ngăn cản. Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Đề nghị Tòa án không xem xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Giáp Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giải quyết ly hôn. Xét thấy, anh Kiều Văn T là bị đơn có nơi cư trú tại xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, hòa giải, ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn, ý kiến xin xét xử vắng mặt

nên Tòa án căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS 2015, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giáp Thị H và anh Kiều Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị H và anh T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do do anh T vi phạm pháp luật, phải chấp hành hình phạt tù. Hai bên gia đình đã can thiệp, hòa giải nhưng không thành. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh T đồng ý yêu cầu giải quyết ly hôn của chị H. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị tự nguyện ly hôn nên HĐXX công nhận sự tự nguyện ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Kiều Châu N, sinh ngày 14/11/2013 và cháu Kiều Bảo U, sinh ngày 18/7/2015. Chị H có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; anh T đồng ý giao hai cháu cho chị H nuôi. Tòa án đã lấy ý kiến của cháu Nhi và cháu Uyên, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy việc thỏa thuận của chị H, anh T tiếp tục giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Kiều Văn T cho đến khi có yêu cầu mới. Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Do cả chị Giáp Thị H và anh Kiều Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét trong vụ án này;

[5] Về án phí: Chị Giáp Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giáp Thị H được ly hôn với anh Kiều Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Kiều Châu N, sinh ngày 14/11/2013 và cháu Kiều Bảo U, sinh ngày 18/7/2015 cho chị Giáp Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Kiều Văn T cho đến khi chị H và anh T có yêu cầu mới.

Anh Kiều Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về công nợ chung, tài sản chung, công sức chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Giáp Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây ngày 05/10/2022 theo Biên lai số AA/2020/0056470. Chị H không phải nộp án phí nữa

5. Quyền kháng cáo: Chị Giáp Thị H và anh Kiều Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết, tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây được quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- Viện KSND TX.Sơn Tây, TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Cổ Đông, TX.Sơn Tây, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS TX. Sơn Tây;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Hại